Mobil SHC™

Mobil Rarus SHC™ 1020 Series

Dầu bôi trơn máy nén khí kiểu trục vít và cánh gạt hoạt động ở điều kiện khắc nghiệt

Tính năng sản phẩm

Mobil Rarus SHC™ 1020 Series (Mobil Rarus SHC™ 1024 và Mobil Rarus SHC™ 1025) được pha chế với dầu gốc tổng hợp không sáp và hệ phụ gia công nghệ cao.

Dầu nhờn được điều chế giúp mang lại:

- **Khả năng đặc biệt giúp chống oxy hóa và giảm phẩm cấp dầu do nhiệt**
- **Chỉ số độ nhớt cao**
- **Đặc tính tách nước**

Hoạt động ở nhiệt độ lên đến

200°C

Lợi ích tiềm năng

Khi so sánh với dầu gốc khoáng, Mobil Rarus SHC 1020 Series mang lại nhiều ưu điểm, bao gồm:

1. Khả năng làm việc ở dãy nhiệt độ rộng hơn
2. Giảm sự tạo cặn bùn trong cacte và trong đường khí xả
3. Khả năng hình thành nhũ tương thấp
4. Nâng cao tuổi thọ phin lọc

Vận hành ở nhiệt độ cao

Mobil Rarus SHC 1020 Series cung cấp hiệu suất vượt trội khi vận hành liên tục ở nhiệt độ cao với nhiệt độ khí xả lên tới 200°C. Dầu nhờn được khuyến nghị sử dụng cho các thiết bị có tiền sử thoái hóa dầu nhờn quá mức, hiệu suất van kém hoặc hình thành cặn.

Dầu nhờn tương thích với tất cả kim loại được sử dụng trong kết cấu máy nén khí và các loại dầu máy nén khi gốc khoáng thông thường khác, nhưng việc trộn lẫn với các dầu khác có thể làm giảm hiệu suất tổng thể của dầu .

Các ứng dụng	
Các máy nén khí kiểu trục vít và cánh gạt hoạt động tải nặng	✓
Tuabin khí xả hàng hải	✓

*Dầu nhờn không được khuyến nghị sử dụng cho các máy nén khí thở.

Mobil Rarus SHC™ 1020 Series

Đặc tính tách nước và chỉ số độ nhớt cao

Công thức điều chế Mobil Rarus SHC™ 1020 Series giúp mang lại sự bảo vệ chống mài mòn vượt trội và khả năng giảm chi phí bảo trì bởi sự giảm thiểu các vấn đề xảy ra cho thiết bị, giảm cặn lắng tích tụ ở các thiết bị sử dụng khí nén. Chỉ số độ nhớt cao giúp đảm bảo hiệu suất bôi trơn ở nhiệt độ cao.

Đặc tính tách nước cao giúp giảm các vấn đề liên quan đến nhũ tương và phin lọc, giảm nhu cầu bảo trì thường xuyên. Sản phẩm Mobil Rarus SHC 1020 Series có nhiệt độ tự bốc cháy cao, nhờ đó giúp giảm đáng kể nguy cơ cháy nổi khi so sánh với dầu gốc khoáng thông thường.

Đặc tính tiêu biểu*

Mobil Rarus SHC 1020 Series	1024	1025
Cấp độ nhớt ISO	32	46
Điểm chớp cháy, °C, ASTM D 92	245	246
Tỷ trọng riêng ở 15°C/15°C, ASTM D 1298	0.846	0.849
Độ nhớt, ASTM D 445		
Khả năng mang tải cao	Giảm mài mòn bánh răng và ổ đỡ	
cSt @ 40°C	31.5	44
cSt @ 100°C	5.7	7.2
Chỉ số độ nhớt, ASTM D 2270 , tối thiểu	127	131
Ăn mòn lá đồng, ASTM D130, 24 h @ 100°C	1B	2A
Đặc tính chống gỉ, Quy trình A, ASTM D 665	Đạt	Đạt
Điểm đông đặc, ASTM D 97, °C, tối đa	-48	-45

*Đặc tính tiêu biểu trên là những đặc tính tiêu biểu hiện hành với sai số cho phép sản xuất thông thường và có thể thay đổi. Sự thay đổi đó không ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm được mong đợi trong quá trình sản xuất thông thường và ở những nơi sản xuất khác nhau. Các thông tin sản phẩm này có thể thay đổi mà không thông báo. Tất cả các sản phẩm có thể không có sẵn ở địa phương. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với ExxonMobil tại địa phương hoặc truy cập vào exxonmobil.com. ExxonMobil có nhiều chi nhánh và công ty con, với những tên gọi như Esso, Mobil hoặc ExxonMobil. Không có gì trong tài liệu này vượt quá hoặc thay thế các đơn vị riêng biệt của tập đoàn ở địa phương. Chịu trách nhiệm đối với các hoạt động địa phương và trách nhiệm giải trình sai sót với đơn vị trực thuộc ExxonMobil tại địa phương.